

Bản án số: 05 /2020/HNGĐ – ST
Ngày 26 tháng 3 năm 2020
“ V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Đinh Thị Hạnh;
2. Ông Nguyễn Trung Dong;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 153/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quang Thủy.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị B.

Cùng địa chỉ: Thôn Km 0, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp ngày 03/12/2019 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn anh Nguyễn Quang Thủy trình bày:

Anh và chị Trần Thị B kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 04/11/1992, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường Sông Lô, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm vợ chồng không thống nhất nên thường xuyên cãi chửi nhau khiến cho cuộc sống vợ chồng căng thẳng. Tháng 8/2019 anh đã viết đơn ra Tòa án nhân dân huyện Bát Xát để giải quyết ly hôn, sau khi Tòa án khuyên giải anh đã rút đơn ly hôn. Sau khi rút đơn thì mâu thuẫn của vợ chồng không khắc phục được mà ngày càng trầm trọng hơn. Đến nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con: Trong thời gian chung sống vợ chồng sinh được 01 người con chung, cháu tên là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/5/1992, nay đã trưởng thành và có gia đình riêng, vì vậy anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Trần Thị B, Tòa án đã đến tận nơi chị B giao các văn bản tố tụng để giải quyết vụ án nhưng chị B từ chối không nhận văn bản và không đến Tòa án, không có văn bản trả lời. Tòa án đã lập biên bản từ chối theo quy định của pháp luật. Ngày 23/3/2020 chị có đơn xin xét xử vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt chị không nhất trí ly hôn.

Đối với vụ án này Tòa án không hòa giải được vì chị B không đến, không có lý do.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quang Th vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện và các bản khai.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo quy định pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn Quang Th được ly hôn chị Trần Thị B. Ngoài ra còn tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Quang Th khởi kiện chị Trần Thị B về việc ly hôn, đây là tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án,

chị Trần Thị B có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thụ lý vụ án để giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Quang Th và chị Trần Thị B đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Anh Nguyễn Quang Th và chị Trần Thị B kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường Sông Lô, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 61, ngày 04 tháng 11 năm 1992 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai anh Nguyễn Quang Th vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn. Chị Trần Thị B tại đơn xin xét xử vắng mặt không nhất trí ly hôn.

Xét thấy nguyên nhân anh Th viết đơn ly hôn chị B là do tính tình không hợp, quan điểm không thống nhất, xuất phát từ đó vợ chồng hay cãi nhau, hiện tại anh chị vẫn sống chung cùng một nhà nhưng không quan tâm đến nhau, tháng 8/2019 anh Th đã viết đơn ra Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai để giải quyết ly hôn nhưng sau đó được Tòa án khuyên giải anh đã rút đơn, sau khi rút đơn thì mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, tại bản khai của Nguyễn Thanh T là con của anh Th và chị B cũng xác nhận việc này. Như vậy trong quá trình chung sống anh Th và chị B phát sinh mâu thuẫn là có thật, xét thấy mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chấp nhận yêu cầu của anh Th, không chấp nhận yêu cầu của chị B, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho anh Th được ly hôn chị B.

[4] Về con: Anh Nguyễn Quang Th và chị Trần Thị B sinh được 01 con chung cháu tên là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/5/1992, nay đã trưởng thành và có gia đình riêng, vì vậy Tòa án không giải quyết.

[5] Về tài sản: Anh Nguyễn Quang Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Quang Th phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Xử cho anh Nguyễn Quang Th được ly hôn chị Trần Thị B.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Quang Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số AB/2012/0003326 ngày 10/12/2019.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- THA DS;
- UBND xã An Tường, TP Tuyên Quang;
- Lưu TA, VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

Hoàng Duy Chiến

